

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

I. Điền từ: (2,0đ)

Câu 1: (1,0đ)

Trao đổi chất ở sinh vật là quá trình cơ thể sinh vật lấy các chất từ (1)
cung cấp cho quá trình chuyển hóa trong (2)....., đồng thời (3) các chất
(3) ra ngoài môi trường.

Câu 2: (1,0đ)

Quang hợp là quá trình (5) các chất hữu cơ từ các chất vô cơ nhờ năng lượng ánh
sáng. Trong đó, năng lượng ánh sáng mặt trời được (6) ở lá cây hấp thụ,
chuyển hóa thành dạng năng lượng hóa học tích trữ trong các (7).....
(glucose, tinh bột), đồng thời giải phóng khí (8)

II. Trắc nghiệm: (4,0đ)

Câu 3: Hai thanh nam châm hút nhau khi:

- A. hai cực Bắc để gần nhau.
- B. để hai cực cùng tên gần nhau.
- C. hai cực Nam để gần nhau.
- D. để hai cực khác tên gần nhau.

Câu 4: Một nam châm vĩnh cửu có đặc tính là

- A. khi cọ xát vào lòng bàn tay thì có thể hút các vật nhẹ.
- B. có thể hút sắt, thép và các vật bằng kim loại.
- C. có thể hút các vật bằng sắt, hợp kim của sắt.
- D. một đầu có thể hút sắt, còn đầu kia thì đẩy sắt.

Câu 5: Từ trường tồn tại ở

- A. xung quanh nam châm và xung quanh dây dẫn mang dòng điện.
- B. xung quanh các vật liệu từ.
- C. xung quanh kim loại.
- D. xung quanh các vật liệu cách điện.

Câu 6: Ta có thể quan sát từ phổ của một nam châm bằng cách rải

- A. vụn nhôm vào trong từ trường của nam châm.
- B. vụn sắt vào trong từ trường của nam châm.
- C. vụn nhựa vào trong từ trường của nam châm.
- D. vụn của bất kỳ vật liệu nào vào trong từ trường của nam châm.

Câu 7: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Cực Bắc địa từ trùng với cực Nam địa lí.
- B. Cực Bắc địa từ trùng với cực Bắc địa lí.

- C. Cực Nam địa từ trùng với cực Nam địa lí.
- D. Cực Bắc địa từ và cực Bắc địa lí không trùng nhau.

Câu 8: Người ta dùng la bàn xác định hướng Bắc địa lí. Bộ phận chính của la bàn là

- A. một thanh nam châm thẳng.
- B. một kim nam châm.
- C. một cuộn dây.
- D. một thanh kim loại.

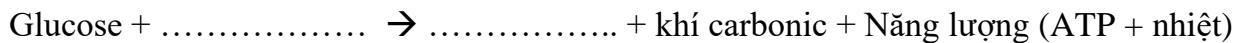
Câu 9: Chọn phát biểu không đúng về vai trò của quang hợp ở thực vật:

- A. Tích lũy năng lượng.
- B. Tạo chất hữu cơ.
- C. Cân bằng nhiệt độ của môi trường.
- D. Điều hòa không khí.

Câu 10: Hô hấp tế bào là quá trình

- A. tế bào phân giải chất hữu cơ giải phóng năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của cơ thể.
- B. tế bào phân giải chất vô cơ giải phóng năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của cơ thể.
- C. tế bào phân giải chất hữu cơ giải phóng năng lượng cung cấp cho các hoạt động sinh sản.
- D. tế bào phân giải chất vô cơ giải phóng năng lượng cung cấp cho các hoạt động sinh trưởng và phát triển.

Câu 11: Cho phương trình hô hấp tế bào sau:



Các từ/cụm từ cần còn thiếu lần lượt là

- A. nước; oxygen.
- B. oxygen; nước.
- C. nước; chất hữu cơ.
- D. chất hữu cơ; nước.

Câu 12: Biện pháp hợp lí để bảo vệ sức khỏe hô hấp ở người là

- A. tập luyện thể thao với cường độ mạnh mỗi ngày.
- B. ăn thật nhiều thức ăn có chứa glucose để cung cấp nguyên liệu cho hô hấp.
- C. tập hít thở sâu một cách nhẹ nhàng và đều đặn mỗi ngày.
- D. để thật nhiều cây xanh trong phòng ngủ.

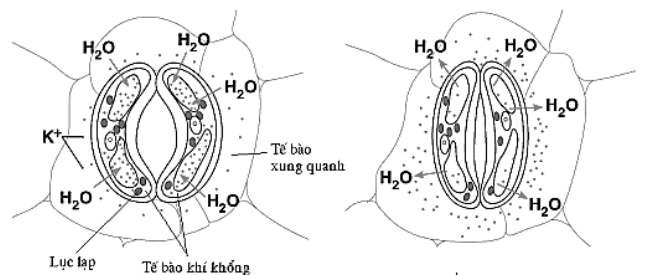
Câu 13: Quan sát hình sau, cho biết hình dạng và chức năng của khí khổng:

A. Hình hạt đậu có chức năng khuếch tán các loại khí vào và ra khỏi lá, đồng thời thực hiện quá trình thoát hơi nước cho cây.

B. Hình hạt đậu chỉ có chức năng trao đổi khí carbon dioxide với môi trường.

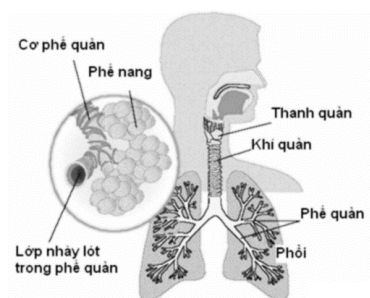
C. Hình hạt đậu chỉ có chức năng trao đổi khí oxygen với môi trường.

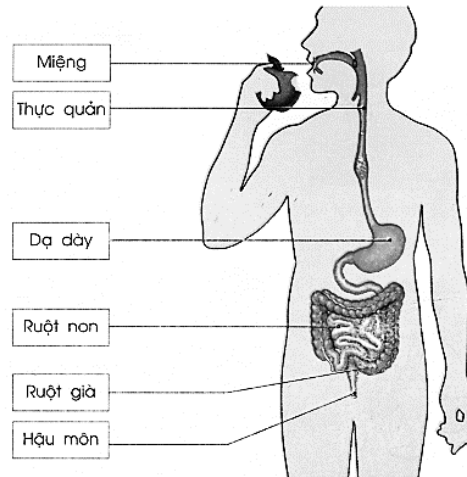
D. Hình hạt đậu chỉ có chức năng thoát hơi nước ra môi trường



Câu 14: Sắp xếp các bộ phận sau theo đúng thứ tự của cơ quan hô hấp ở người: phổi, khí quản, khoang mũi, thanh quản, phế quản:

- A. Khoang mũi, khí quản, thanh quản, phế quản, phổi.
- B. Khoang mũi, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi.
- C. Khoang mũi, phế quản, khí quản, thanh quản, phổi.
- D. Khoang mũi, phổi, khí quản, thanh quản, phế quản.





b. Trong ống tiêu hoá, thức ăn được biến đổi từ chất phức tạp thành chất đơn giản để cơ thể hấp thụ. Thực phẩm có thể ăn sống trực tiếp hoặc qua chế biến. Có nhiều cách chế biến món ăn khác nhau phụ thuộc đặc tính của từng loại thức ăn, sở thích, văn hoá... Ở Việt Nam, một số loại thức ăn có nguồn gốc động vật được chế biến để ăn sống như tiết canh, gỏi cá, ... Theo em, những loại thức ăn này có thể những tác hại gì cho sức khỏe? Hãy nêu một số biện pháp để bảo vệ vệ sinh an toàn thực phẩm.

Câu 21: (1,0đ)

Ngày 28/11/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động ngày “Tết trồng cây” với mong muốn: “Trong mười năm, đất nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp hơn, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân” và lời kêu gọi “Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân” đã được nhân dân cả nước ủng hộ nhiệt tình, trở thành phong tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc.



Vận dụng sự hiểu biết của em, hãy nêu ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh.

-- Hết --

Học sinh không được sử dụng tài liệu.

Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ DỰ BỊ

Nội dung	Biểu điểm																
I. Điền từ	2,0đ																
Câu 1: Môi trường – tế bào – thải – không cần thiết.	1,0đ 0,25đ/chỗ trống (x4)																
Câu 2: tổng hợp – lục lạp – hợp chất hữu cơ – oxygen.	1,0đ 0,25đ/chỗ trống (x4)																
I. Trắc nghiệm	4,0đ																
<table border="1"><tr><td>3. D</td><td>4. C</td><td>5. A</td><td>6. B</td><td>7. D</td><td>8. B</td><td>9. C</td><td>10. A</td></tr><tr><td>11. B</td><td>12. C</td><td>13. A</td><td>14. B</td><td>15. C</td><td>16. A</td><td>17. C</td><td>18. A</td></tr></table>	3. D	4. C	5. A	6. B	7. D	8. B	9. C	10. A	11. B	12. C	13. A	14. B	15. C	16. A	17. C	18. A	0,25đ/câu (x16)
3. D	4. C	5. A	6. B	7. D	8. B	9. C	10. A										
11. B	12. C	13. A	14. B	15. C	16. A	17. C	18. A										
II. Tự luận	4,0đ																
Câu 19: đẩy – hút – đẩy - hút	1,0đ 1,0đ																
Câu 20: a. Con đường vận chuyển các chất trong ống tiêu hóa ở người: miệng → thực quản → dạ dày → ruột non → ruột già → hậu môn. b. Tác hại: các loại thực phẩm này chứa nhiều giun sán, vi khuẩn dễ gây bệnh cho đường tiêu hóa ở người. Một số biện pháp vệ sinh ăn uống để bảo vệ sức khỏe con người: - Ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi. - Đảm bảo nguồn gốc thực phẩm. - Bảo quản và chế biến thực phẩm đúng cách. - Không sử dụng các hóa chất độc hại (thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng, ...).	2,0đ 1,0đ <i>Mô tả không đúng thứ tự hoặc thiếu:</i> + 1 cơ quan: -0,25đ + 2 cơ quan: -0,5đ + 3 cơ quan: -0,75đ + 4 cơ quan trở lên: không tính điểm. 1,0đ 0,5đ 0,5đ + Nêu được từ 2 biện pháp trở lên: 0,5đ + Nêu được 1 biện pháp: 0,25đ																
Câu 21: Ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh: - Làm sạch không khí - Điều hòa nhiệt độ môi trường. - Cân bằng hàm lượng CO ₂ và O ₂ . - Môi trường sống, cư trú cho sinh vật. - Cân bằng hơi nước. - Cung cấp chất hữu cơ cho sinh vật.	1,0đ																

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tự luận	Trắc nghiệm	
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm			
1. Từ	1	4		2					1	6	2,5
2. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.	2		1	6	1	2	1		4	8	7,0
3. Cảm ứng ở sinh vật.						2				2	0,5
Số câu / ý	2	4	1	8	1	4	1		5	16	10,0
Điểm số	3,0	1,0	1,0	2,0	1,0	1,0	1,0		6,0	4,0	10,0đ
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

ĐẶC TẢ ĐỀ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
TỪ						
Nam châm	Nhận biết	- Xác định được cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm.	1		Câu 19	
		- Nêu được sự tương tác giữa các từ cực của hai nam châm.		1		Câu 3
	Thông hiểu	- Mô tả được hiện tượng chứng tỏ nam châm vĩnh cửu có từ tính.		1		Câu 4
	Vận dụng	- Tiến hành thí nghiệm để nêu được: + Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau; + Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm).				
Từ trường – Từ trường Trái Đất – Sử dụng la bàn	Nhận biết	- Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường.		1		Câu 5
		- Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mặt sắt và nam châm.		1		Câu 6
		- Nêu được khái niệm đường sức từ.				
		- Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ, đoạn phim khoa học) khẳng định được Trái Đất có từ trường.				
	- Nêu được cực Bắc địa từ và cực Bắc địa lí không trùng nhau.		1		Câu 7	
	Thông hiểu	- Mô tả được cấu tạo và hoạt động của la bàn.		1		Câu 8
	Vận dụng	- Vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm.				

		- Sử dụng la bàn để tìm được hướng địa lí.				
Nam châm điện	Vận dụng	- Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện.				
	Vận dụng cao	- Thiết kế và chế tạo được sản phẩm đơn giản ứng dụng nam châm điện (như xe thu gom đinh sắt, xe cần cẩu dùng nam châm điện, máy sưởi mini, ...)				
TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG Ở SINH VẬT						
Vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật	Nhận biết	- Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.	1 (Điền từ)		Câu 1	
		- Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể.				
Quang hợp ở thực vật	Nhận biết	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp.				
		- Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp.	1 (Điền từ)		Câu 2	
	Thông hiểu	- Mô tả được một cách tổng quát quá trình quang hợp ở tế bào lá cây: Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp.				
		- Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ).				
		- Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.				
	Vận dụng	- Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh.	1		Câu 21	
Vận dụng cao	- Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh.					
Hô hấp ở tế bào	Nhận biết	- Nêu được khái niệm hô hấp tế bào.				
		- Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào				
	Thông hiểu	- Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật).		1		Câu 10
		- Viết được phương trình hô hấp dạng chữ; thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải.		1		Câu 11
	Vận dụng	- Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô, ...).		1		Câu 12
Vận dụng cao	- Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt.					
Trao đổi khí ở	Nhận biết	- Khái niệm trao đổi khí ở sinh vật				

sinh vật	Thông hiểu	– Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá.					
		– Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng.		1		Câu 13	
		– Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người)		1		Câu 14	
Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật	Nhận biết	– Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật. + Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng, mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước; + Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật;					
		Thông hiểu	– Dựa vào sơ đồ (hoặc mô hình) nêu được thành phần hoá học và cấu trúc, tính chất của nước. – Mô tả được quá trình trao đổi nước và các chất dinh dưỡng, lấy được ví dụ ở thực vật và động vật, cụ thể: + Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và khoáng của cây từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân cây và lá cây; + Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống). + Trình bày được con đường trao đổi nước và nhu cầu sử dụng nước ở động vật (lấy ví dụ ở người); + Dựa vào sơ đồ khái quát (hoặc mô hình, tranh ảnh, học liệu điện tử) mô tả được con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở động vật (đại diện ở người); + Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người.		1		Câu 15
	Vận dụng	- Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và lá					
		- Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây).		1		Câu 9	
		Vận dụng cao	- Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống, ...).		1		Câu 20a
	CẢM ỨNG Ở SINH VẬT VÀ TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT						
	Cảm ứng ở	Nhận biết	- Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật.				
			- Nêu được vai trò cảm ứng đối với sinh vật.				

sinh vật	Thông hiểu	- Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc).				
	Vận dụng	- Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật).		1		Câu 17
		- Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ trong học tập, trồng trọt).		1		Câu 18